TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 256/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Minh
2. Bà Đặng Thụy Thùy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 574/2024/TB-TLVA ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Dương Công Đ**, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Chị Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(anh Đ có mặt, chị X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 12 tháng 10 năm 2024 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Công Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh X cưới nhau và chung sống từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng

chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Anh chị chung sống đến khoảng tháng 02/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được nên nay anh yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị X. Về con chung, không có. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh X: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Công Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Anh Dương Công Đ và chị Nguyễn Thị Thanh X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 28/11/2022. Như vậy, anh Đ và chị X có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Công Đ và chị Nguyễn Thị Thanh X là hợp pháp.

[2.1.2] Anh Đ yêu cầu ly hôn với chị X vì cho rằng vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 02/2024 nguyên nhân do anh Đ và chị X bất đồng quan điểm sống, anh Đ và chị X đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Lời trình bày của anh Đ là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Đ và chị X. Đồng thời, chị X mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị X cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh Đ. Xét thấy, giữa anh Đ và chị X đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

[2.2] Về con chung: Anh Đ và chị X không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Dương Công Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Công Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh X.

- Về con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Dương Công Đ phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Dương Công Đ đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011779 ngày 04/10/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc